

**NGHỊ ĐỊNH** của Hội đồng Bộ trưởng số 46-HĐBT ngày 5-3-1987 quy định chức năng, nhiệm vụ và tổ chức bộ máy của Bộ Nông nghiệp và Công nghiệp thực phẩm.

### HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng Bộ trưởng ngày 4-7-1981;

Căn cứ Nghị quyết của Hội đồng Nhà nước số 782-NQ/HĐNN7 ngày 16-2-1987 phê chuẩn việc thành lập Bộ Nông nghiệp và Công nghiệp thực phẩm;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Công nghiệp thực phẩm,

#### • NGHỊ ĐỊNH:

**Điều 1.** — Bộ Nông nghiệp và Công nghiệp thực phẩm là cơ quan của Hội đồng Bộ trưởng, có trách nhiệm thống nhất quản lý Nhà nước về nông nghiệp, lương thực và công nghiệp thực phẩm trong phạm vi cả nước, theo đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, bảo đảm nhu cầu về lương thực, thực phẩm cho nhân dân, cho quốc phòng, nguyên liệu cho công nghiệp và nông sản xuất khẩu.

**Điều 2.** — Bộ Nông nghiệp và Công nghiệp thực phẩm có nhiệm vụ và quyền hạn:

1. Căn cứ vào đường lối và chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, xây dựng các quy hoạch, kế hoạch (dài hạn, 5 năm, hàng năm) về sản xuất nông nghiệp, công nghiệp chế biến nông sản, thực phẩm, thu mua, phân phối lương thực trong cả nước trình Hội đồng Bộ trưởng quyết định và tổ chức chỉ đạo thực hiện kế hoạch ấy.

2. Xây dựng các dự án pháp luật, các chính sách, chế độ, thể lệ, tiêu chuẩn, định mức kinh tế kỹ thuật, quy trình, quy phạm về sản xuất nông nghiệp, công nghiệp thực phẩm, về thu mua, bảo quản, chế biến, phân phối lương thực trình Hội đồng Bộ trưởng quyết định hoặc tự quyết định theo thẩm quyền của Bộ.

3. Xây dựng các dự đoán về phát triển khoa học và kỹ thuật của ngành nông nghiệp, công nghiệp thực phẩm, thống nhất quản lý việc thực hiện đường lối, chính sách về khoa học và kỹ thuật, về công tác nghiên cứu, phát triển khoa học và kỹ thuật; chỉ đạo việc đưa tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, chế biến, bảo quản lương thực và nông sản, thực phẩm.

4. Tổ chức chỉ đạo thực hiện việc cải tạo và hoàn thiện quan hệ sản xuất trong sản xuất nông nghiệp, chế biến nông sản, thực phẩm ở các tổ chức quốc doanh, tập thể và các thành phần kinh tế khác. Tổ chức cải tạo và quản lý thị trường lương thực.

5. Chỉ đạo việc xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện kế hoạch hợp tác quốc tế về kinh tế và khoa học kỹ thuật, xuất, nhập khẩu nông sản, lương thực, thực phẩm, nhận vật tư thiết bị phục vụ sản xuất nông nghiệp và công nghiệp thực phẩm, bảo quản và chế biến lương thực theo đường lối chính sách và những quy định của Nhà nước trong quan hệ với nước ngoài.

6. Trình Hội đồng Bộ trưởng quyết định hệ thống tổ chức bộ máy quản lý ngành từ trung ương đến địa phương.

Trình Hội đồng Bộ trưởng ban hành hoặc tự ban hành các chính sách, chế độ đối với cán bộ, công nhân viên chức, các chức danh và tiêu chuẩn nghiệp vụ viên chức của ngành.

Tổ chức và chỉ đạo công tác đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng cán bộ, công nhân viên chức của ngành theo sự phân công, phân cấp quản lý của Hội đồng Bộ trưởng.

7. Tổ chức chỉ đạo việc sản xuất, nhập khẩu và cung ứng vật tư kỹ thuật, thiết bị chuyên dùng trong sản xuất nông nghiệp, trong chế biến nông sản, thực phẩm, trong thu mua, bảo quản, chế biến và phân phối lương thực (theo danh mục Nhà nước phân công). Hướng dẫn các ngành, các địa phương xây dựng cơ sở vật chất chuyên dùng cho sản xuất nông nghiệp, công nghiệp chế biến thực phẩm, thu mua, bảo quản, chế biến và phân phối lương thực theo quy hoạch, kế hoạch Nhà nước.

8. Phát huy quyền chủ động sản xuất kinh doanh của các cơ sở. Chỉ đạo và kiểm tra các đơn vị trực thuộc nhằm bảo đảm thực hiện những nhiệm vụ và kế hoạch Nhà nước; sử dụng có hiệu quả cán bộ, lao động, tiền vốn, vật tư, thiết bị được Nhà nước giao.

Hướng dẫn, kiểm tra các ngành, các địa phương, các cơ sở trong cả nước về những vấn đề thuộc chức năng quản lý Nhà nước của ngành nông nghiệp, lương thực và công nghiệp thực phẩm nhằm bảo đảm chấp hành nghiêm chỉnh, thống nhất những công việc thuộc nội dung quản lý của ngành.

**Điều 3.** — Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Công nghiệp thực phẩm chịu trách nhiệm trước Hội đồng Bộ trưởng về toàn bộ lĩnh vực công tác được giao quản lý. Giúp việc Bộ trưởng có một số Thứ trưởng được phân công phụ trách từng lĩnh vực công tác, trong đó có một Thứ trưởng thứ nhất.

**Điều 4.** — Bộ máy giúp việc Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Công nghiệp thực phẩm trước mắt gồm có:

1. Văn phòng
2. Vụ Kế hoạch
3. Vụ Tài chính kế toán
4. Vụ Xây dựng cơ bản
5. Vụ Tổ chức cán bộ
6. Vụ Lao động tiền lương
7. Vụ Sản xuất
8. Vụ Lương thực
9. Vụ Khoa học kỹ thuật
10. Vụ Hợp tác quốc tế
11. Ban Quản lý và cải tạo nông nghiệp — công nghiệp thực phẩm
12. Ban Thanh tra.

Các vụ, cục, ban không tổ chức phòng, thực hiện chế độ thủ trưởng vụ, cục, ban làm việc trực tiếp với các chuyên viên. Riêng Văn phòng Bộ có thể tổ chức một số phòng như phòng hành chính, quản trị, tổng hợp.

Nhiệm vụ cụ thể, biên chế cán bộ và lề lối làm việc của các đơn vị nói trên do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Công nghiệp thực phẩm quy định.

**Điều 5.** — Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Công nghiệp thực phẩm có trách nhiệm sắp xếp lại các đơn vị sản xuất kinh doanh và đơn vị sự nghiệp của 3 Bộ Nông

nghiệp, Lương thực, Công nghiệp thực phẩm cũ, trình Hội đồng Bộ trưởng xét và quyết định. Trước mắt, các đơn vị hiện có được tiếp tục hoạt động bình thường cho đến khi có quyết định mới.

**Điều 6.** — Nghị định này có hiệu lực từ ngày ban hành; những quy định trước đây trái với Nghị định này đều bãi bỏ.

**Điều 7.** — Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Công nghiệp thực phẩm và Thủ trưởng các ngành liên quan và Ủy ban Nhân dân các cấp chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

T.M. Hội đồng Bộ trưởng

K.T. Chủ tịch

Phó Chủ tịch

VÔ VĂN KIẾT

**NGHỊ ĐỊNH của Hội đồng Bộ trưởng số 47-HĐBT ngày 5-3-1987 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Năng lượng.**

### HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

*Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng Bộ trưởng ngày 4-7-1981;*

*Căn cứ Nghị quyết của Hội đồng Nhà nước số 782-NQ/HĐNN7 ngày 16-2-1987 phê chuẩn việc thành lập Bộ Năng lượng,*

### NGHỊ ĐỊNH:

**Điều 1.** — Bộ Năng lượng là cơ quan của Hội đồng Bộ trưởng chịu trách nhiệm thống nhất quản lý việc phát triển ngành năng lượng (trước mắt trực tiếp quản lý điện và than) trong phạm vi cả nước theo đúng đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước; bảo đảm đáp ứng ngày càng đầy đủ về điện và than cho nền kinh tế, cho xuất khẩu, phục vụ đời sống nhân dân và nhu cầu cho quốc phòng.

**Điều 2.** — Bộ Năng lượng có nhiệm vụ, quyền hạn quản lý Nhà nước đối với ngành năng lượng, cụ thể là:

1. Căn cứ vào đường lối và chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, xây dựng các *quy hoạch*, các *kế hoạch* dài hạn, kế hoạch 5 năm và kế hoạch hàng năm của ngành năng lượng trình Hội đồng Bộ trưởng quyết định; tổ chức chỉ đạo thực hiện kế hoạch ấy.

2. Xây dựng các dự án pháp luật, các chính sách, chế độ, các tiêu chuẩn, định mức kinh tế kỹ thuật, chính sách về sản xuất, phân phối điện và cung ứng than trình Hội đồng Bộ trưởng ban hành hoặc tự mình ban hành theo quy định của Hội đồng Bộ trưởng.